

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 12 - 9- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Lan Anh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: bà Nguyễn Thị Thuỷ và Đỗ Thị Lan.
- *Thư ký phiên tòa*: bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 16/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cầm Văn A; tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999 tại N, Yên Bái; nơi thường trú: thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện tại: tổ E, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn Q và bà Hà Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: năm 2020 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử 15 tháng tù, tiền sự: chưa; bị bắt ngày 02/6/2023 hiện đang tạm giam nhà tạm giữ công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

* *Bị hại*: chị Nguyễn Thị D – sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ D, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Ninh Thị T, nơi cư trú: tổ B, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: đề có tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy, Cầm Văn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, Văn Anh đi tới tại quán T2 thuộc tổ H, khu H, phường C, thành phố C thì phát hiện xe mô tô Honda Wave α biển số 14U1-145.12 trị giá 4.795.000 đồng của chị Nguyễn Thị D để trước cửa quán, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, không có người trông coi. Văn A đã mở khóa, trộm cắp xe, rồi mang đến nhà bà Ninh Thị T,

cầm cố được 835.000 đồng và ăn tiêu hết. Ngày 05/4/2023, chị [D](#) đến [Công an phường C](#) trình báo, [Văn A](#) đến đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTX ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự [thành phố C](#) xác định: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xám đen, biển số 14U1-145.12 là 4.795.000 đồng.

Tại phiên tòa, [Cầm Văn A](#) khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: [Văn A](#) nghiện ma túy, loại Heroine từ năm 2020, sau khi ra tù vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. [Văn A](#) trộm cắp xe để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi cầm cố xe cho bà [T](#), đã nói dối là xe của [Văn A](#).

Bị hại chị [Nguyễn Thị D](#) khai tại cơ quan điều tra: chị mất xe mô tô biển số 14U1-145.12. Chị đã nhận lại xe và được bị cáo bồi thường 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và không có ý kiến nào khác về việc bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà [Ninh Thị T](#) khai khi [Cầm Văn A](#) đến hỏi vay bà 600.000 đồng và để lại xe Honda Wave α , màu xám đen biển số 14U1-145.12 để làm tin bà đã đồng ý, vài ngày sau [Cầm Văn A](#) đến hỏi vay tiếp số tiền 235.000 đồng bà đã đồng ý đưa tiền cho [Cầm Văn A](#). Bà không yêu cầu [Cầm Văn A](#) bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 105/CT-VKSCP ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố [Cầm Văn A](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo [Cầm Văn A](#) mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 335.000 đồng do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α biển số 14U1-145.12 của chị [Nguyễn Thị](#)

D đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản mà bị cáo trộm cắp; phù hợp với lời khai người làm chứng chị [Nguyễn Thị T1](#); lời khai người liên quan bà [Ninh Thị T](#) về việc cầm cố xe ngày 03/4/2023, [Cầm Văn A](#) xác định đúng địa điểm mình đã trộm cắp xe.

Với các chứng cứ trên cùng toàn bộ tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/4/2023 tại [tổ H, khu H, phường C, thành phố C, \[Cầm Văn A\]\(#\)](#) đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp xe mô tô biển số 14U1-145.12 trị giá 4.795.000 đồng của chị [Nguyễn Thị D](#). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận lời luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức và lý trí để hiểu được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do tham lam, tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên khi phát hiện xe của chị [D](#) để trên vỉa hè, chìa khoá cắm tại ổ khoá không có người trông coi, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi cắt trộm tài sản. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có thể áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; song xét bị cáo là người dân tộc thiểu số nên không cần thiết áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được trả lại tài sản và bồi thường số tiền 500.000 đồng và không còn yêu cầu nào khác về việc bồi thường, người liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 835.000 đồng nên không đề cập.

Số tiền 835.000 đồng do phạm tội mà có bị cáo đã bồi thường cho bị hại 500.000 đồng, số còn lại 335.000 đồng buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố C](#) đã trả lại xe mô tô BKS 14U1-145.12 cho bị hại chị [Nguyễn Thị D](#).

[9] VỒ ,n phÝ: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: [Cầm Văn A](#) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: [Cầm Văn A](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 02/6/2023.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ công an thành phố Cẩm Phả ;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh